

Số: 87 TB/BVLC

Lang Chánh, ngày 4 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc mời báo giá hóa chất xét nghiệm.

Kính gửi : Các tổ chức kinh doanh Vật tư, Hóa chất xét nghiệm

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ vào nghị quyết 30/ND-CP ngày 4 tháng 03 của chính phủ.

Hiện Nay bệnh viện đa khoa huyện Lang Chánh đang có nhu cầu mua sắm một số hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm chuẩn đoán. Để có cơ sở tham khảo giá, bệnh viện trân trọng kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp chào giá danh mục hóa chất (Theo phụ lục kèm theo).

Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

1. Số điện thoại / email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp bệnh viện cần liên lạc.

2. phụ lục báo giá (theo mẫu)

Thông tin xin gửi về bệnh viện đa khoa huyện Lang Chánh theo 2 hình thức

- Bản Giấy gửi về phòng Kế Hoạch Tổng Hợp bệnh viện đa khoa huyện Lang Chánh

Địa chỉ: Khu phố Lê Lai, Thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa

- Bản điện tử gửi về địa chỉ email:benhviendakhoahuyenlangchanh@gmail.com

Thời gian nhận báo giá từ thời điểm đăng tải đến 16h ngày 16 tháng 5 năm 2023.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Đăng tải trên trang: benhviendakhoalangchanh.vn
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
ĐA KHOA
HUYỆN
LANG CHÁNH
Ngô Công Nghiêm

Phụ lục kèm thông báo số: 87/TB-BVLC, ngày 4 tháng 5 năm 2023

STT	Mã hàng hóa	Tên vật tư y tế theo tiếng việt	Đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá
	M1	Hóa chất máy Huyết học M32B Mode: Medonic M - series M32B HSX: Boule Medical AB NSX: Thụy Điển			
1	M1.1	Dung dịch rửa mạnh		ml	

STT	Mã hàng	Tên vật tư y tế theo tiếng việt	Đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá
2	M1.2	Dung dịch rửa		ml	
3	M1.3	Dung dịch pha loãng		ml	
4	M1.4	Dung dịch ly giải		ml	
5	M1.5	Kiểm tra chất lượng mức thường		ml	
6	M1.6	Kiểm tra chất lượng mức thấp		ml	

STT	Mã hàng	Tên vật tư y tế theo tiếng việt	Đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá
7	M1.7	Kiểm tra chất lượng mức cao		ml	
8	M1.8	Chất chuẩn máy		ml	
	M2	Hóa chất dùng cho máy huyết học SYSMEX - Mode: XP 100			
9	M2.1	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích huyết học		ml	
10	M2.2	Dung dịch phá vỡ hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học		ml	

STT	Mã hàng	Tên vật tư y tế theo tiếng việt	Đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá
11	M2.3	Dung dịch pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học		ml	
	M3	HOÁ CHẤT, VẬT TƯ DÙNG CHO MÁY HUYẾT HỌC - MODEL: HUMACOUNT 60TS;- HÃNG SX: HUMAN/ĐỨC			
12	M3.1	Dung dịch ly giải hồng cầu sử dụng cho các máy huyết học dòng HumaCount		ml	
13	M3.2	Dung dịch pha loãng sử dụng cho các máy huyết học dòng HumaCount		ml	
14	M3.3	Dung dịch rửa máy sử dụng cho các máy huyết học dòng HumaCount		ml	
15	M3.4	Hóa chất kiểm soát trong xét nghiệm huyết học sử dụng cho các máy huyết học dòng HumaCount		ml	
	M4	Test thử đường huyết sử dụng cho Máy thử đường huyết OneTouch Verio Hospital của hãng Lifescan			
16	M4.1	Test thử đường huyết sử dụng cho Máy thử đường huyết OneTouch Verio Hospital		Test	

STT	Mã hàng	Tên vật tư y tế theo tiếng việt	Đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá
	M5	Test thử nước tiểu sử dụng cho máy phân tích nước tiểu Combilyzer 13 thông số - Human			
17	M5.1	Test thử dùng cho máy phân tích nước tiểu 13 thông số		test	
	M6	HÓA CHẤT, VẬT TƯ SỬ DỤNG CHO MÁY SINH HOÁ AU480 HÃNG: BECKMAN COULTER			
18	M6.1	Hóa chất định lượng HbA1c		ml	
19	M6.2	Chất hiệu chuẩn HbA1c		ml	
20	M6.3	Huyết thanh kiểm tra HbA1C mức thấp		ml	

STT	Mã hàng	Tên vật tư y tế theo tiếng việt	Đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá
21	M6.4	Huyết thanh kiểm tra HbA1C mức cao		ml	
22	M6.5	Hóa chất định lượng CRP		ml	
23	M6.6	Bộ hiệu chuẩn CRP		ml	
24	M6.7	Dung dịch rửa hệ thống cho máy AU		ml	
25	M6.8	Chất chuẩn CKMB		ml	

STT	Mã hàng	Tên vật tư y tế theo tiếng việt	Đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá
26	M6.9	Huyết thanh kiểm tra CKMB mức bình thường		ml	
27	M6.10	Huyết thanh kiểm tra CKMB mức cao		ml	
28	M6.11	Chất hiệu chuẩn		ml	

STT	Mã hàng	Tên vật tư y tế theo tiếng việt	Đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá
29	M6.12	Huyết thanh kiểm tra mức bình thường		ml	
30	M6.13	Huyết thanh kiểm tra mức cao		ml	

STT	Mã hàng	Tên vật tư y tế theo tiếng việt	Đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá
31	M6.14	Hóa chất định lượng GPT (ALT)		ml	
32	M6.15	Hóa chất định lượng GOT(AST)		ml	
33	M6.16	Hóa chất định lượng Triglycerides		ml	

STT	Mã hàng	Tên vật tư y tế theo tiếng việt	Đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá
34	M6.17	Hóa chất định lượng Albumin		ml	
35	M6.18	Hóa chất định lượng Bilirubin trực tiếp		ml	
36	M6.19	Hóa chất định lượng Bilirubin toàn phần		ml	

STT	Mã hàng	Tên vật tư y tế theo tiếng việt	Đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá
37	M6.20	Hóa chất định lượng CK-MB		ml	
38	M6.21	Hóa chất định lượng Cholesterol		ml	

STT	Mã hàng	Tên vật tư y tế theo tiếng việt	Đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá
39	M6.22	Hóa chất định lượng Glucose		ml	
40	M6.23	Hóa chất định lượng Protein		ml	
41	M6.24	Hóa chất định lượng CK-NAC		ml	

STT	Mã hàng	Tên vật tư y tế theo tiếng việt	Đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá
42	M6.25	Hóa chất định lượng LDL-Cholesterol		ml	
43	M6.26	Hóa chất định lượng HDL-Cholesterol		ml	

STT	Mã hàng	Tên vật tư y tế theo tiếng việt	Đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá
44	M6.27	Hóa chất định lượng Uric Acid		ml	
45	M6.28	Hóa chất định lượng Urea		ml	
46	M6.29	Hóa chất định lượng Creatinine		ml	

STT	Mã hàng	Tên vật tư y tế theo tiếng việt	Đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá
47	M6.30	Hóa chất định lượng Iron		ml	
48	M6.31	Hóa chất định lượng Alcohol		ml	
49	M6.32	Chất hiệu chuẩn Alcohol		ml	
50	M6.33	Hóa chất định lượng Amylase		ml	

STT	Mã hàng	Tên vật tư y tế theo tiếng việt	Đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá
51	M6.34	Huyết thanh kiểm tra CRP mức thấp		ml	
52	M6.35	Huyết thanh kiểm tra CRP mức cao		ml	
	M7	Sinh phẩm chuẩn đoán			
53	M7.1	Test thử thai HCG		test	

